TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 198/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2024/HNST ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thu P, sinh năm 1974;

- Bà Tống Thị Lê N, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Căn hộ C lô R, khu phố H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Thu P và bà Tống Thị Lê N được xác lập vào năm 2001, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự hiện nay đang cư trú tại Quận G và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, căn cứ theo quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và không thể tìm được hướng giải quyết, không còn tình cảm với nhau.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống ông Nguyễn Thu P và bà Tống Thị Lê N xác nhận có 02 con chung là:

1. Nguyễn Tống Gia P1 (N1), sinh ngày 12/12/2001 (Đã thành niên)

2. Nguyễn Tống Minh P2 (N1), sinh ngày 12/7/2005 (Đã thành niên)

Do 02 con chung của các đương sự đã thành niên, không thuộc trường hợp quy định tại Điều 110 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thu P và bà Tống Thị Lê N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2001 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2001 không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận có 02 con chung là:

1. Nguyễn Tống Gia P1 (N1), sinh ngày 12/12/2001 (Đã thành niên)

2. Nguyễn Tống Minh P2 (N1), sinh ngày 12/7/2005 (Đã thành niên)

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số: AA/2023/0037925 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Vân Anh).

Đào Lê Anh